

SỐ 553

KINH NHÂN DUYÊN NẠI NỮ VÀ KỶ-VỰC

*Hán dịch: Đời Hậu Hán, Tam tạng An Thế Cao,
người nước An Tức.*

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại nước La-duyệt-kỳ, cùng đông đủ chúng Đại Tỳ-kheo gồm một ngàn hai trăm năm mươi vị và các Đại Bồ-tát, tám bộ thiên, long, đại chúng và muôn dân, tín thí đông vô số, tập trung để nghe Phật thuyết pháp.

Bấy giờ, có một người nghèo, chỉ có một chiếc khăn tay rách nát, ý muốn bố thí, nhưng lại sợ vật bố thí tội tàn, nên do dự chưa quyết định. Khi ấy, trong chúng hội, có một Tỳ-kheo-ni tên là Nại Nữ, từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, quỳ gối chấp tay làm lễ và bạch với Đức Phật:

–Thưa Thế Tôn! Con tự nhớ: Đời trước, sinh ở nước Ba-la-nại, làm một người nữ nghèo khổ. Khi ấy, có Phật hiệu là Ca-diếp cùng đại chúng vây quanh để nghe thuyết pháp. Lúc con ngồi nghe kinh tâm rất vui mừng, ý muốn bố thí, nhưng không có gì để bố thí, tự nghĩ mình quá nghèo hèn nên lòng buồn. Rồi con đi ra ngoài vườn cố gắng tìm hái trái cây chín để cúng dường. Trong vườn có một cây táo rất lớn, hương thơm ngào ngạt. Con lấy cái bồn nước nâng lên, dùng cây kéo hái những quả táo để dâng lên Đức Phật Ca-diếp và chúng Tăng. Đức Phật biết ý muốn của con, nên đã chú nguyện thọ nhận

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

và phân bố nước táo cho khắp tất cả. Duyên từ việc làm phước này, nên sau khi qua đời con được sinh lên cõi trời, làm Thiên hậu. Rồi lại sinh xuống thế gian, trải qua chín mươi một kiếp không phải sinh từ bào thai, mà sinh từ hoa cây táo, đẹp đẽ, đoan chánh, luôn biết được số mạng nơi đời trước. Nay con được Đức Thế Tôn mở bày mắt đạo. Lúc ấy, Nại Nữ liền đọc kệ:

*Tam Tôn rải lòng lành thấm khắp
Dùng tuệ độ không phân nam, nữ
Trái cây cúng dường được phước báo
Nhờ vậy xa lìa các khổ nhọc.
Sinh cõi trời được làm Thiên hậu
Ở đời, sinh ra từ trong họ.
Tự mình quay về Thánh Thế Tôn
Ruộng phước con được rất sâu dày.*

Tỳ-kheo-ni Nại Nữ lễ xong, quay về chỗ ngồi.

Bấy giờ, tại nước Duy-da-lê, trong vườn ngự của nhà vua tự nhiên mọc một cây táo cành lá sum suê, tốt tươi. Cây rất cao lớn, lại có ánh sáng phát ra màu sắc và hương thơm ngào ngạt khác thường. Nhà vua rất yêu quý cây táo này, nên cấm cả hậu cung từ người tôn quý cho đến mỹ nhân, không được ăn trái cây ấy.

Trong nước có một Cư sĩ Phạm chí giàu có, tiền của vô số không ai bằng, lại thông minh, học rộng, tài trí vượt mọi người, nên nhà vua rất trọng vọng và dùng làm đại thần. Một hôm, nhà vua mời Phạm chí đến dùng cơm, ăn cơm xong nhà vua lấy một trái táo ngon ra mời Phạm chí. Phạm chí thấy trái táo thơm ngon khác lạ mới hỏi nhà vua:

–Tâu đại vương! Ở dưới cây táo này chắc có cây con. Nếu có cho hạ thần xin một cây, được không?

Nhà vua nói:

–Cây nhỏ rất nhiều, nhưng ta sợ nó hại cây lớn nên đã bỏ hết. Nếu khanh muốn trồng ta giúp cho.

Nhà vua liền sai người đi lấy hột giống cây táo cho Phạm chí. Phạm chí trở về gieo trồng hôm sớm tưới nước, cây càng ngày càng phát triển to lớn, cành lá xanh tốt. Ba năm trôi qua, cây táo đơm hoa

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

kết trái, đủ loại màu sắc giống như cây táo nhà vua. Phạm chí rất vui mừng tự nghĩ: “Tài sản của gia đình ta vô số, không thua kém nhà vua, duy chỉ không bằng nhà vua là chưa có cây táo. Nay ta đã được nó thì đâu thua gì nhà vua nữa.” Rồi Phạm chí hái táo ăn, nhưng ăn không được vì đắng và chát. Buồn rầu chán nản Phạm chí lại suy nghĩ: “Lẽ nào đất không màu mỡ hay sao.” Ông liền đi lừa trăm con bò sữa, chọn một con để vắt sữa. Phạm chí đem sữa của con bò đó nấu thành đề hồ, rồi dùng để tưới lên rễ cây. Hàng ngày, Phạm chí tưới cây táo, cho đến năm sau, trái rất ngon ngọt, như cây táo nhà vua không khác. Rồi bên cạnh cây táo, bỗng nhiên nhô lên khối u, càng ngày càng lớn, to bằng nắm tay. Phạm chí suy nghĩ: “Sao tự nhiên có khối u này?” Ông ta sợ sẽ có hại cho trái nên muốn cắt bỏ đi, nhưng lại sợ hại cho cây. Ngày nào cũng suy nghĩ, lòng lưỡng lự, chưa quyết định. Rồi bỗng nhiên, giữa khối u, sinh ra một nhánh cây chĩa thẳng lên trời, to lớn, cứng cỏi, vượt hơn ngọn cây táo chính, cách mặt đất bảy trượng. Ngọn cây của nó đâm ra rất nhiều nhánh, che phủ khắp nơi. Hình dạng trông như cái lọng đặt ngược, hoa lá sum suê, tươi tốt hơn cây chính. Phạm chí lấy làm lạ: Không biết nó mọc lên từ đâu? Bèn đóng thang gỗ leo lên xem thử, thấy trên cành cây bên trong như cái lọng lật ngửa, lại có chỗ nước đọng, nước trong vắt và tỏa hương thơm, lại có những đóa hoa màu sắc sắc sỡ. Phạm chí vạch hoa ra xem thấy ở phía dưới có một bé gái nơi chỗ đọng nước, ông ta bỗng về nuôi nấng và đặt tên là Nại Nữ. Đến năm mười lăm tuổi, Nại Nữ có sắc đẹp hơn người, tiếng đồn vang xa đến các nước.

Bấy giờ, có bảy quốc vương cùng nhau đến nhà Phạm chí xin cầu hôn, muốn cưới Nại Nữ làm phu nhân. Phạm chí lo sợ không biết chọn ai, liền cất một lầu cao trong vườn cho Nại Nữ ở trên đó. Phạm chí thưa với các quốc vương:

–Tâu các đại vương! Nại Nữ không phải do hạ thần sinh ra, mà nàng sinh ra từ cây táo, nên không biết là nữ của thiên, long, quỷ, thần hay vật của ma quỷ chẳng? Nay bảy đại vương đến đây cầu hôn với nàng, hạ thần thiết nghĩ, nếu gả cho một vị thì sáu vị kia sẽ phẫn nộ, nên hạ thần không dám chọn ai. Hiện nay, nàng đang ở trên lầu cao trong vườn, các đại vương tự ý nghị bàn để tìm ra phương pháp.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nếu như ai được thì đưa nàng về, còn hạ thần không dám đặt điều kiện.

Thế rồi, bảy vua cùng nhau tranh cãi, phân vân không quyết định được. Cho đến tối, Bình-sa vương theo đường hầm, vào bên trong, leo lên lầu ngủ với Nại Nữ một đêm. Sáng sớm, Bình-sa vương chuẩn bị ra đi, Nại Nữ thưa:

–Tâu đại vương! Đại vương là người đức hạnh cao cả, đã tiếp đãi thần thiếp. Nay lại chia tay ra đi, nếu thần thiếp có con, đó là “hạt giống” của đại vương thì phải gửi gắm ở đâu?

Nhà vua bảo:

–Nếu là con trai đem về cho trẫm, còn con gái thì tiện thể nàng nuôi.

Nhà vua tháo ấn vòng vàng trong tay giao lại cho Nại Nữ để làm tin. Nhà vua quay lại nói với quần thần:

–Trẫm đã cùng Nại Nữ ngủ chung một đêm. Nàng không có gì lạ, cũng như người bình thường, nên không giữ lấy làm gì.

Lúc ấy, quân lính của vua Bình-sa tung hô “Vạn tuế!” và nói lớn:

–Đức vua của chúng ta đã được nàng Nại Nữ.

Sáu vị vua kia nghe như vậy nên quay trở về. Từ khi vua Bình-sa ra đi, Nại Nữ mang thai và dạy người hầu:

–Nếu có ai tìm thì nói là ta bị bệnh.

Ngày tháng trôi qua, nàng sinh một nam nhi, hình dáng đoan nghiêm. Khi mới sinh, tay đứa bé cầm kim châm cứu và túi thuốc.

Phạm chí nói:

–Con vua nước này mà nắm giữ đồ thuốc men, chắc chắn sẽ thành y vương.

Nại Nữ lấy áo trắng mặc cho cho đứa bé, rồi sai nữ hầu đem nó để trong ngõ hẻm. Nữ hầu vâng lời ẵm đứa bé đem đi bỏ. Sáng sớm, vương tử Vô Úy lên xe để đến yết kiến đại vương, sai người dẹp đường. Trên đường đi vương tử thấy một vật màu trắng, mới hỏi người đánh xe bên cạnh:

–Vật màu trắng kia là thứ gì vậy?

–Thưa vương tử, đó là một đứa bé.

–Chết hay sống?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Dạ, còn sống.

Vương tử ra lệnh cho người đánh xe ẵm đứa bé lên, đem về tìm nữ mẫu nuôi dưỡng cho khôn lớn. Phạm chí lại nhận nuôi đứa bé này và giao trở lại cho Nại Nữ, đặt tên là Kỳ-vực. Năm lên tám tuổi, Kỳ-vực đã rất thông minh, tài giỏi. Về học vấn, binh thư đều thông suốt đặc biệt, “có một không hai.” Mỗi lần chơi đùa, đứa bé này thường có tâm xem thường những đứa bé lằng giềng, coi người ta không bằng mình. Chúng bạn cùng nhau mắng nó và nói:

–Mày là thứ không cha, cái hạng do dâm nữ sinh ra. Vậy sao dám khinh tụi tao?

Kỳ-vực ngạc nhiên, lặng thinh không trả lời, quay về hỏi mẫu thân:

–Thưa mẹ, những đứa bạn của con, chúng đều không bằng con mà dám mắng: “Đồ cái thứ không cha.” Vậy hiện giờ cha con ở đâu?

–Cha của con chính là Bình-sa vương.

–Bình-sa vương ở tại nước La-duyệt-kỳ, cách đây năm trăm dặm làm sao sinh ra con? Theo như lời mẹ nói thì lấy gì làm bằng chứng?

Người mẹ lấy ra ấn vòng vàng và nói:

–Đây là vòng vàng làm chứng Bình-sa vương là cha con.

Kỳ-vực thấy ấn văn của vua Bình-sa mới rõ tin, rồi kính cẩn thâm giữ vòng vàng, tìm cách đến nước La-duyệt-kỳ. Kỳ-vực tới nơi, đi thẳng vào cung môn, đến cửa không ai hỏi nên đi luôn đến trước nhà vua làm lễ, quỳ gối tâu:

–Tâu phụ vương! Con là vương tử, mẹ Nại Nữ sinh ra con. Khi lên tám tuổi mới biết là dòng họ nhà vua, nên đem ấn vòng vàng làm tin từ xa đến đây.

Nhà vua thấy ấn văn, nhớ lại lời thề thuở xưa, biết Kỳ-vực là con mình, lòng thương xót vô hạn và phong làm thái tử. Thời gian thấm thoát đã hai năm, sau đó, vua sinh ra A-xà-thế. Kỳ-vực nhân tiện thưa với vua:

–Tâu phụ vương! Lúc con mới sinh, tay đã cầm kim châm và tui y dược, tức là phải làm thầy thuốc. Tuy phụ vương phong vị con làm thái tử nhưng con không vui. Nay chánh hậu sinh hoàng nam, như vậy đã có người nối dõi tông tự, vậy con nguyện được học y

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thuật, xin phụ vương cho phép.

Nhà vua nói:

–Con không làm thái tử mà học y được thì không được hưởng bổng lộc của triều đình.

Nhà vua ban lệnh cho các thầy thuốc giỏi trong nước, phải hết lòng dạy bảo Kỳ-vực. Kỳ-vực thường rong chơi không chịu học. Các vị thầy luôn trách than:

–Y thuật là nghề thô kệch, chẳng phải là nghề để hàng thái tử, vương tôn học. Nay vì phụng mạng nhà vua không dám chống trái. Sắc lệnh đã ban xuống, ngày tháng trôi qua, vậy mà thái tử chưa học được nửa lời phương thuốc. Nếu nhà vua có hỏi thì chúng tôi trả lời ra sao đây?

Kỳ-vực nói:

–Khi ta mới sinh ra, đã có dụng cụ y dược trong tay. Ta đã xin phụ vương bỏ vinh hoa, phú quý để cầu học y thuật, ta đâu có làm biếng để phiền các thầy đôn đốc. Thật ra, nghề thuốc của các thầy không đủ để ta học.

Kỳ-vực liền lấy một ít vị dược thảo và phương pháp châm cứu kinh mạch hỏi các thầy thuốc. Các thầy thuốc không trả lời được, tất cả đều quỳ gối xuống, đánh lễ Kỳ-vực và chấp tay nói:

–Hôm nay mới biết thái tử thật là thần thánh, chúng tôi không sao sánh bằng. Những điều thái tử vừa hỏi là những chỗ nghi ngờ, cả thầy của chúng tôi đã trải qua nhiều đời chưa thông đạt được. Mong thái tử giải bày tất cả những vấn đề mà nhiều năm chúng tôi còn vướng mắc.

Kỳ-vực giải thích rõ những ý nghĩa nghi hoặc. Các thầy thuốc vui mừng, đứng dậy đánh lễ sát đất, ghi nhận lời dạy của Kỳ-vực. Lúc này, Kỳ-vực suy nghĩ: “Nhà vua ban lệnh cho các thầy thuốc dạy ta, nhưng ta không học bất cứ người nào. Vậy ai có thể dạy ta về y thuật? Nghe nói ở nước Đức-xoa-thi-la có một thầy thuốc tên là A-đề-lê, tự là Tân-ca-la rất giỏi về nghề thuốc, người ấy chắc có thể dạy ta.”

Đồng tử Kỳ-vực đi đến nước đó, tới chỗ ở của Tân-ca-la và thưa hỏi:

–Thưa đại sư! Nay con muốn thỉnh đại sư làm thầy chỉ dạy

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nghề y thuật cho con.

Thấm thoát bảy năm theo học, một hôm Kỳ-vực nghĩ ngợi: “Ta học tập y thuật đến nay không biết có thành đạt gì chưa?” Bèn đến hỏi thầy:

–Thưa thầy, con học y thuật đến nay đã được gì chưa?

Vị thầy cầm rổ sắt và dụng cụ đào cây thuốc, bảo:

–Con đi quanh nước Đức-xoa-thi-la cách một do-tuần, tìm các loại cỏ không phải là thảo dược, đem về đây cho ta.

Kỳ-vực vâng lệnh thầy đi quanh nước Đức-xoa-thi-la cách một do-tuần, tìm những thứ không phải thảo dược, tìm kiếm khắp nơi thấy toàn là cây thuốc, khéo léo tìm kiếm phân biệt nhưng tất cả đều là cây thuốc có thể sử dụng được. Kỳ-vực không lấy được gì, đành trở về thưa lại thầy:

–Thưa thầy! Hôm nay thầy bảo con đi quanh nước Đức-xoa-thi-la tìm cây không phải là cây thuốc, nhưng trong nước cách một do-tuần con tìm khắp không thấy cây nào chẳng phải là cây thuốc. Con cố gắng tìm kiếm hết sức, phân biệt kỹ lưỡng, nhưng tất cả cây cỏ đều sử dụng được hết.

Vị thầy bảo Kỳ-vực:

–Vậy con có thể ra đi. Về y thuật, con đã thành đạt rồi. Trong cõi Diêm-phù-đề này, ta là bậc nhất, sau khi ta qua đời thì còn có con.

Thế là, Kỳ-vực đi trị bệnh, hễ chữa là lành, trong nước đều biết danh. Một hôm, Kỳ-vực đi vào thành, đến trước cổng cửa cung, gặp một đứa bé gánh củi. Kỳ-vực thấy được tất cả ngũ tạng trong bụng đứa bé: nào ruột, bao tử... nhiều thứ đều rõ. Kỳ-vực suy nghĩ: “Trong sách dược thảo có nói, loại cây Dược vương có thể nhờ nó mà từ bên ngoài thấy được nội tạng của con người. Chẳng lẽ trong gánh củi của đứa bé này có cây Dược vương sao?”

Kỳ-vực đến hỏi đứa bé:

–Gánh củi bán bao nhiêu tiền?

–Dạ, mười tiền.

Kỳ-vực lấy tiền mua gánh củi. Gánh củi vừa đặt xuống đất thì trong bụng đứa bé tối sầm không còn thấy gì nữa. Kỳ-vực lấy làm lạ nghĩ ngợi: “Không biết vì sao trong bó củi lại có cây Dược vương?”

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Liên tháo hai bó củi ra, lấy từng cây để lên bụng đứa bé, không thấy gì hết. Kỳ-vực lại lấy từng cây trong bó củi kia làm như vậy cho đến hết, chỉ còn lại cây củi nhỏ cuối cùng dài hơn một thước. Kỳ-vực lấy lên thử chiếu một lần nữa thì thấy toàn bộ nội tạng trong bụng đứa bé. Kỳ-vực rất vui mừng, biết chắc cây củi nhỏ này là Dược vương, rồi trả toàn bộ củi lại cho đứa bé. Đứa bé vừa được củi vừa được tiền nên vui mừng bỏ đi.

Bấy giờ, Kỳ-vực tự nghĩ: “Trước tiên ta nên trị bệnh ai? Nước này nhỏ, lại là vùng xa xôi hẻo lánh, ta nên trở lại quê nhà, khai mở y đạo.” Rồi trở về thành Bà-ca-đà. Trong thành Bà-ca-đà có một đại Trưởng giả, vợ ông ta đã hơn mười hai năm qua thường có chứng bệnh đau đầu, nhiều thầy thuốc trị mà không khỏi. Kỳ-vực nghe tin liền đến nhà Trưởng giả, bảo người giữ cửa:

–Người vào nói với trưởng giả là có một vị lương y đang đứng ngoài cổng.

Người giữ cổng vào trong thưa lại:

–Có vị thầy thuốc đang đứng ngoài cổng.

Vợ Trưởng giả nghe, hỏi:

–Ông thầy thuốc hình dáng ra sao?

–Dạ, trạc tuổi niên thiếu.

Vợ trưởng giả nghĩ thầm: “Các bậc thầy thuốc lớn tuổi trị còn không được, huống gì là một người trẻ tuổi.” Rồi bảo người giữ cửa:

–Người ra nói lại là hôm nay ta không cần lương y.

Người giữ cửa ra nói lại:

–Tôi vì ông thưa với trưởng giả, nhưng bà vợ trưởng giả nói: “Hôm nay bà không cần lương y.”

Kỳ-vực lại nói:

–Người có thể thưa lại với vợ trưởng giả, để cho ta chữa trị, nếu trị lành tùy ý cho ta gì cũng được.

Người giữ cửa vào thưa lại:

–Ông thầy thuốc nói như vậy: “Hãy để ông ta chữa trị, nếu trị lành tùy ý cho ta gì cũng được.”

Vợ trưởng giả nghe thế, nghĩ ngợi: “Nếu vậy thì không tổn kém gì.” Rồi dạy người giữ cửa ra mời vào. Kỳ-vực vào đến chỗ vợ trưởng giả hỏi:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

- Bà đau đớn như thế nào?
- Dạ, đau như thế này, thế này...
- Bệnh phát khởi ra sao?
- Dạ, bệnh phát khởi như vậy, như vậy...

Kỳ-vực lại hỏi:

- Bệnh mới đây hay lâu chưa?
- Dạ, thưa thầy bệnh lâu lắm rồi.

Kỳ-vực hỏi xong đầu đó nói:

- Tôi có thể trị cho bà.

Kỳ-vực lấy thuốc hạo hạng dùng sữa đặc nấu, rồi rót vào mũi vợ trưởng giả. Trong miệng bệnh nhân sữa và nước miếng chảy ra. Lúc đó bệnh nhân lấy đồ hứng, gạt nước miếng bỏ đi, giữ lại phần sữa. Kỳ-vực thấy vậy trong lòng lo nghĩ: “Chỉ có một chút sữa không sạch mà còn tham tiếc, huống nữa là trả công cho ta.”

Vợ trưởng giả thấy vậy hỏi Kỳ-vực:

- Trông thầy có vẻ buồn?
- Vâng, đúng thế.
- Vì sao thầy buồn?

-Tôi nghĩ một chút sữa này không sạch mà còn tham tiếc, huống nữa là trả công cho tôi. Vì thế tôi buồn.

-Dạ, việc ấy không phải thế! Đổ đi có ích gì, có thể dùng vào việc đốt đèn. Vì vậy tôi giữ lại, thầy cứ lo trị chớ có buồn như vậy!

Kỳ-vực chữa trị cho vợ trưởng giả. Sau khi bệnh lành, vợ trưởng giả đem ra bốn mươi vạn lượng vàng và nô tỳ, xe ngựa... biếu cho Kỳ-vực. Kỳ-vực nhận lễ vật này rồi quay trở về thành Vương xá, đến cửa của vương tử Vô Úy bảo người giữ cửa:

-Người vào bẩm với vương tử là có Kỳ-vực đến, đang đứng ở ngoài.

Người giữ cổng vào thưa với vương tử. Vương tử ra lệnh cho người giữ cổng mời Kỳ-vực vào. Kỳ-vực đến trước vương tử đánh lễ sát đất, đứng qua một bên, đem hết mọi việc lúc trước trình bày đầy đủ lên vương tử Vô Úy và nói:

- Nay tôi được lễ vật này xin dâng hết cho vương tử.

Wương tử bảo:

- Tôi không nhận đâu! Anh đã được người ta cúng dường thì tùy

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ý sử dụng.

Đây là lần đầu tiên Kỳ-vực trị bệnh.

Bấy giờ, ở nước Câu-thiểm-di, có con một trưởng giả chơi nhảu nhào lộn, ruột trong bụng bị co thắt, ăn uống không tiêu, đại tiện cũng không được. Lương y nước ấy không tìm được cách cứu chữa. Trưởng giả nghe nói nước Ma-kiệt có bậc lương y tài giỏi, khả năng trị lành bệnh, bèn sai người đến thỉnh cầu nhà vua:

–Tâu đại vương! Ở nước Câu-thiểm-di có con vị Trưởng giả bị bệnh, duy chỉ Kỳ-vực mới chữa trị được. Nguyện xin đại vương cho phép thỉnh thầy Kỳ-vực đến đó.

Lúc này Bình-sa vương cho mời Kỳ-vực vào cung và hỏi:

–Con Trưởng giả nước Câu-thiểm-di bị bệnh, con có thể chữa trị được không?

–Tâu phụ vương, dạ được.

–Nếu được, con có thể đến đó chữa trị.

Bây giờ, Kỳ-vực lên xe đến nước Câu-thiểm-di. Tới nơi con trưởng giả đã chết, đang tấu nhạc tiễn đưa. Kỳ-vực nghe âm thanh ấy hỏi:

–Tiếng trống nhạc gì vậy?

Người bên cạnh đáp:

–Đó là tiếng trống nhạc người ta đánh tiễn đưa con trưởng giả đã chết.

Kỳ-vực giở phân biệt các loại âm thanh, tức khắc ra lệnh đoàn tiễn đưa quay trở lại nhà và nói:

–Người ấy chưa chết.

Tất cả đều quay trở lại. Kỳ-vực xuống xe cầm dao bén mổ bụng, banh chỗ ruột bị thắt, nói với cha mẹ và người thân:

–Đây là do chơi trò nhào lộn mà ruột bị thắt rồi như thế này, nên ăn uống không tiêu, chẳng thể chết được.

Kỳ-vực giải phẫu, sắp xếp ruột chỗ nào lại chỗ đó, may chỗ mổ lại, rồi lấy thuốc hảo hạng thoa trên vết thương tức thì lông mọc lên, lành lặn như không có vết thương. Vợ của con Trưởng giả đền ân Kỳ-vực bốn mươi vạn lượng vàng. Con Trưởng giả cũng đền ân Kỳ-vực bốn mươi vạn lượng vàng. Ông bà trưởng giả cũng như vậy, mỗi người đều biếu bốn mươi vạn lượng vàng. Lúc ấy, Kỳ-vực suy

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nghĩ: “Mình đã làm được thầy thì phải nhớ ân thầy, phải đền đáp công ơn thầy thuốc của mình.” Rồi đem một trăm sáu mươi vạn lượng vàng về lại nước Đức-xoa-thi-la, đến chỗ thầy mình là Tân-ca-la. Như đã dự định, Kỳ-vực đem vàng đến chỗ thầy, đánh lễ sát chân và dâng số vàng ấy lên nói:

–Xin Đại sư thương con nhận cho.

Thầy bảo:

–Con có tấm lòng cúng dường, nhưng ta không nhận báu vật đó đâu.

Kỳ-vực ân cần thỉnh dâng nhiều lần nên thầy Tân-ca-la mới chịu nhận số vàng. Kỳ-vực cung kính đánh lễ ra đi.

Khi ấy, trong nước có con gái của một gia đình Cư sĩ, vừa tròn mười lăm, sắp sửa thành hôn bỗng nhiên đau đầu mà chết. Kỳ-vực hay tin, liền đến gia đình ấy, hỏi thân phụ của người con gái:

–Con gái ông mang bệnh gì mà dẫn đến chết yểu?

–Tiểu nữ nhà tôi bị chứng đau đầu, càng ngày càng trầm trọng. Sáng này bệnh tái phát nặng hơn ngày thường rồi đưa đến tuyệt mạng.

Kỳ-vực lấy cây Dược vương chiếu trong đầu để xem, thấy côn trùng đục khoét, lúc nhúc lớn nhỏ vô số hàng trăm con. Chúng rúc rĩa trong não cho hết cạn nên cô ta chết. Kỳ-vực lấy dao vàng mổ đầu cô ta, gắp hết côn trùng trong đó ra, bỏ vào cái vò đập nắp lại, lấy ba loại thuốc bột thân, bôi lên vết thương. Một loại trị vết thương chỗ trùng ăn trong xương. Một loại bổ não. Một loại trị vết thương dao mổ.

Kỳ-vực nói với cha cô gái:

–Tốt lắm rồi, để bệnh nhân nghỉ ngơi, cẩn thận, đừng làm kinh động. Mười ngày nữa sẽ bình phục mau chóng, đúng ngày đó tôi sẽ trở lại.

Kỳ-vực cáo từ ra đi.

Mẹ cô gái than khóc nói:

–Sao làm như thế, chỉ vì để sống lại mà phải mổ não đầu, nên con tôi phải chết một lần nữa. Ông làm cha có gì nhẫn nhịn để người ta mổ con mình như vậy.

Người cha ngắt lời:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Thầy Kỳ-vực lúc mới sinh ra tay đã cầm kim y dược, từ bỏ địa vị tôn quý làm thầy thuốc chỉ vì lo cho hết thảy mạng người. Đó là y vương của trời đất có đối trá, bà chớ nói như vậy. Thầy có dặn tôi phải cẩn thận chớ kinh động, mà bà không nghe lại khóc kể làm kinh động con mình, nó không sống lại được.

Người vợ nghe chồng nói vậy nên không khóc nữa. Hai người cùng nhau săn sóc con. Hai vợ chồng bình tĩnh trong bảy ngày. Sáng sớm ngày thứ bảy, người con gái hắt xì thức dậy như người ngủ tỉnh giấc, liền hỏi:

–Hôm nay sao con không còn đau đầu, thân thể khỏe khoắn, ai giúp cho con được thế này?

Người cha nói:

–Lúc trước con đã chết, Y vương Kỳ-vực đến đây giúp con, thầy đã mổ đầu lấy hết côn trùng cứu con sống lại.

Người cha mở cái vò đựng côn trùng đưa con gái xem. Cô thấy rất kinh sợ, tự nghĩ: “Mình quả là may mắn mới có thần y Kỳ-vực đến cứu giúp như vậy. Ta phải mau đền đáp công ơn này.”

Người cha bảo:

–Thầy Kỳ-vực có hứa với cha hôm nay sẽ trở lại.

Khi ấy, Kỳ-vực cũng vừa đến. Cô con gái vui mừng chạy ra cửa đón tiếp, đánh lễ sát đất, quỳ gối chấp tay thưa:

–Nguyện xin thầy cho con theo làm nô tỳ, trọn đời phụng dưỡng để đền đáp ân thầy cứu mạng.

Kỳ-vực nói:

–Ta làm thầy thuốc đi trị bệnh khắp nơi, không chỗ ở cố định, làm sao nuôi người hầu. Cô muốn đền đáp công ơn thì biếu cho ta năm trăm lượng vàng. Ta không chi tiêu số vàng này, nhưng ta đòi hỏi vì: Phàm người học đạo đúng phép tắc phải tạ ân thầy. Thầy ta tuy không dạy ta nhưng ta từng là đệ tử. Nay được số vàng của cô, ta sẽ lấy nó tạ ân thầy.

Cô gái đem năm trăm lượng vàng biếu cho Kỳ-vực. Kỳ-vực nhận lấy rồi đem về dâng cúng lại cho thầy, nhân tiện tâu lên nhà vua xin về nước Duy-da-ly để thăm mẹ.

Bấy giờ, ở trong nước, có con trai của một Cư sĩ tinh thông võ thuật, tạo ra một con ngựa gỗ, cao hơn bảy thước. Hàng ngày luyện

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tập, mới đầu leo lên trên ngựa gỗ tập rất đặc ý, luyện tập rất lâu bỗng nhiên hôm đó nhảy qua thế nào, mất thăng bằng té xuống đất chết. Kỳ-vực nghe chuyện đó, liền tới nơi lấy cây Dược vương chiếu vào trong bụng, thấy gan lộn ngược ra sau nên bị tắt khí không thông mà chết. Kỳ-vực dùng dao vàng mổ bụng, đưa tay dò xét sắp xếp cho gan quay về vị trí cũ, dùng ba loại thuốc bột mỡ thần. Một loại bổ ngay chỗ Kỳ-vực dùng tay sửa. Một loại giúp thông khí, hơi thở điều hòa. Một loại trị vết thương bị mổ, xong rồi Kỳ-vực dẫn dò người cha:

–Nên cẩn thận đừng làm ồn ào, ba ngày nữa bệnh sẽ lành.

Người cha vâng lời chỉ dạy, chăm sóc nuôi dưỡng, đến ngày thứ ba cậu con trai nhảy mũi và tỉnh dậy, trạng thái giống như người ngủ vừa tỉnh giấc. Chốc lát Kỳ-vực cũng vừa đến, cậu con trai vui mừng chạy ra ngoài cổng tiếp đón, đánh lễ sát đất, chấp tay quỳ gối thưa:

–Nguyện xin thầy cho con theo làm người hầu, suốt đời phụng dưỡng để đáp đền công ơn cứu mạng.

Kỳ-vực nói:

–Ta là thầy thuốc trị bệnh khắp nơi. Bệnh nhân của nhiều gia đình đều xin theo ta làm người hầu, nhưng ta đâu cần người hầu. Ta còn mẹ, mẹ ta nuôi ta khổ nhọc, công ơn của mẫu thân chưa đền đáp được. Anh nếu muốn đền đáp ân ta thì biểu cho ta năm trăm lượng vàng để ta báo ân mẫu thân.

Thế là Kỳ-vực đem số vàng ấy dâng lên cho mẹ là Nại Nữ rồi trở lại nước La-duyệt-kỳ. Đến đây, Kỳ-vực đã trị bệnh được bốn người, danh tiếng vang khắp thiên hạ, không ai là không biết.

Lại ở phương Nam có một nước rất lớn, cách nước La-duyệt-kỳ tám ngàn dặm. Vua Bình-sa và các nước nhỏ đều phải lệ thuộc nước này. Vua nước ấy đau bệnh nhiều năm nay mà không thuyên giảm. Ông ta thường đau khổ và giận dữ hay lăm le giết người. Người nào đưa mắt nhìn là giết, người nào cuối đầu không ngược lên cũng giết, sai người nào mà đi chậm cũng giết, đi nhanh cũng giết. Hầu cận hai bên không biết liệu tính thế nào. Lương y bào chế thuốc, ông ta nghi kỵ có độc cũng giết, trước sau giết sạch, nào cận thân, cung nữ, những người thầy thuốc không thể tính hết. Căn bệnh ngày càng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trầm trọng. Độc nóng nung đốt trong tâm, phiền muộn rầu rĩ, hơi thở hỗn hển, toàn thân như bị thiêu đốt. Ông ta nghe tiếng Kỳ-vực liền xuống chiếu chỉ gửi đến nhờ Bình-sa vương gọi Kỳ-vực. Kỳ-vực nghe ông vua này đã giết hại nhiều thầy thuốc nên rất lo sợ. Bình-sa vương thương lo cho Kỳ-vực tuổi còn nhỏ, e rằng sẽ bị giết, nên không muốn cho đi, nhưng lại sợ ông ta đem quân gây chiến tranh. Cha con ray rứt đêm ngày đau buồn không biết tính thế nào. Bình-sa vương bèn đưa Kỳ-vực đến chỗ Đức Phật, đánh lễ sát đất, bạch với Đức Phật:

–Thưa Thế Tôn! Ông vua kia tánh tình hung ác, giết hại nhiều thầy thuốc, vậy Kỳ-vực đến đó được không?

Phật bảo Kỳ-vực:

–Đời trước, ta và con ước thệ cùng nhau cứu giúp thiên hạ. Ta trị nội bệnh, con trị ngoại bệnh. Nay ta thành Phật đúng như sở nguyện, ý ta đã đạt. Ông vua đó bệnh quá nặng mà ở xa, mời con làm sao không đến được. Mau liệu tính phương tiện khéo léo đến cứu giúp, bệnh tình thuyên giảm thì ông ta không giết con.

Kỳ-vực nương nơi thần lực của Phật đến chỗ ông vua đó. Kỳ-vực chẩn đoán mạch lý, lấy cây Dược vương chiếu vào, thấy bên trong ngũ tạng và hàng trăm kinh mạch của nhà vua, khí huyết khắp thân thể chảy rần rần đều là chất độc của mãng xà.

Kỳ-vực tâu nhà vua:

–Tâu hoàng thượng! Bệnh của hoàng thượng có thể trị được, trị chắc phải hết. Tuy nhiên, cho phép hạ thần được gặp thái hậu để nghị bàn bào chế thuốc, nếu không gặp thái hậu thì thuốc không bao giờ thành được.

Nhà vua nghe lời lẽ của Kỳ-vực, không hiểu cố gì. Ý đã tức giận nhưng sợ ảnh hưởng đến bệnh, lại nghe Kỳ-vực là danh y được đón tiếp từ xa, nghĩ chắc cũng có ích cho lòng mong mỏi. Vả lại là người nhỏ tuổi, Kỳ-vực cũng không thông gian, nên nhẫn nhịn lắng nghe. Nhà vua liền lệnh cho quan thái giám đưa Kỳ-vực đến gặp thái hậu. Kỳ-vực thưa thái hậu:

–Bẩm thái hậu! Bệnh của nhà vua có thể trị được nhưng phải cùng thái hậu bào chế thuốc. Vì đây là phương thuốc tối mật không thể tiết lộ cho ai dù là người hầu cận tả hữu.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thái hậu liền đuổi quan thái giám ra ngoài, nhân tiện Kỳ-vực mới bạch thái hậu:

–Bẩm thái hậu! Hạ thần xem bệnh nhà vua thấy khí huyết trong thân toàn là chất độc của mãng xà, hình như chẳng phải loài người. Xin thái hậu xác định nhà vua là con ai? Thái hậu thành thật kể cho hạ thần thì hạ thần mới có thể trị cho nhà vua. Còn nếu không nói cho hạ thần biết thì sợ rằng bệnh của nhà vua khó trị lành.

Thái hậu kể:

–Trước kia, vào một buổi trưa, ta đang ngủ tại điện Kim trụ, bỗng nhiên có một vật đến đè trên người ta. Lúc ấy, ta hốt hoảng nửa tỉnh nửa mơ, trạng thái như bị bóng đè trong mộng, rồi thỏa ý thông tình. Giật mình, thức giấc thấy một con Mãng xà rất to, dài hơn ba trượng, từ trên người ta bò đi. Giờ mới biết mang thai nhà vua là con của Mãng xà. Ta quá xấu hổ về điều đó, nên chưa bao giờ nói ra. Nay Đồng tử đã biết việc ấy, sao mà thần diệu vậy? Nếu bệnh này có thể trị được thì ta xin phó thác mạng sống nhà vua cho Đồng tử. Bây giờ trị cho nhà vua bằng thuốc gì?

Kỳ-vực đáp:

–Chỉ có “đề hồ” thôi.

–Ôi! Đồng tử cẩn thận chớ có chế đề hồ. Nhà vua ghét người mùi đề hồ, ghét nghe nói tên đề hồ. Ai chế đề hồ, là tiếng trước tiếng sau giết ngay người đó, con số lên đến hàng trăm hàng ngàn người. Nay Đồng tử chế đề hồ, chắc chắn sẽ bị giết. Còn nếu đem đề hồ cho nhà vua uống là càng hoàn toàn không được. Xin Đồng tử liệu kế chế thuốc khác.

Kỳ-vực thưa:

–Đề hồ trị độc, bị bệnh độc mà căm ghét đề hồ thì bệnh nhà vua tuy ít nhưng rồi sinh thêm bệnh khác, chỉ có thuốc đó mới trị hết bệnh. Chất độc của Mãng xà rất nặng lại lan tràn khắp thân. Nếu không phải đề hồ thì không bao giờ diệt được nó. Bây giờ sắc nấu thành nước, sẽ không còn hơi hay mùi vị. Ý nhà vua không biết nhất định tự uống, khi thuốc ngấm vào bệnh sẽ lành. Thôi thái hậu đừng lo lắng nữa.

Kỳ-vực ra ngoài tâu lại nhà vua:

–Tâu hoàng thượng! Hạ thần đã diện kiến thái hậu đưa ra

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

phương thuốc, nghị bàn bào chế mười lăm ngày sẽ thành. Nay hạ thần có năm điều nguyện, nếu hoàng thượng nghe lời hạ thần thì bệnh mau khỏi, còn không nghe hạ thần, chắc bệnh khó lành.

Nhà vua hỏi:

–Năm điều nguyện ấy là chuyện gì?

Kỳ-vực tâu:

Nguyện thứ nhất là xin trong kho báu hoàng thượng một cái áo giáp mới, chưa ai mặc, cho hạ thần mặc.

Nguyện thứ hai là cho hạ thần tự nhiên ra vào trong cung không được ngăn cấm.

Nguyện thứ ba là hằng ngày hạ thần vào gặp thái hậu và hoàng hậu, không ai được ngăn cấm.

Nguyện thứ tư là khi hoàng thượng uống thuốc phải uống một hơi cho hết, không được nghỉ nửa chừng.

Nguyện thứ năm là xin hoàng thượng ban cho hạ thần con bạch tượng đi tám ngàn dặm để hạ thần cỡi nó.

Nhà vua nghe xong vô cùng giận dữ hét lớn:

–Tiểu tử... sao dám cả gan cầu năm điều nguyện đó, mau giải thích cho rõ, nếu không giải thích ta sẽ cho tả hữu đánh chết. Sao người dám đòi áo mới của ta? Vì muốn giết ta hay tiện bề mặc áo của ta để giả danh ta chăng?

Kỳ-vực tâu:

–Tâu hoàng thượng! Khi chế thuốc phải thanh tịnh trai giới, mà hạ thần đến đây đã lâu quần áo dơ bẩn, nên muốn xin hoàng thượng áo để mặc nấu thuốc.

Nhà vua hiểu rồi lại hỏi:

–Như vậy thì tốt. Sao người muốn tự ý ra vào cung môn không bị ngăn cấm. Có phải nhân cơ hội đó đem binh tấn công giết ta chăng?

Kỳ-vực thưa:

–Tâu hoàng thượng! Những ông thầy thuốc trước nay, hoàng thượng đều không tin tưởng và muốn tàn sát họ, không dùng thuốc của họ. Quần thần lớn nhỏ đều nói: “Hoàng thượng cũng sẽ giết hạ thần”, mà bệnh của hoàng thượng đã nặng, sợ người ngoài sinh tâm làm loạn. Nếu để hạ thần ra vào không bị ngăn cấm, tức người ngoài

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

lớn nhỏ đều biết hoàng thượng tin tưởng hạ thần, một khi nhà vua dùng thuốc của hạ thần thì bệnh sẽ lành. Thế là họ không dám sinh tâm nghịch loạn.

Nhà vua nói:

–Tốt lắm, vậy còn hàng ngày sao người muốn một mình vào gặp mẹ và vợ ta, muốn dâm loạn chẳng?

Kỳ-vực thưa:

–Tâu hoàng thượng! Từ trước đến này, hoàng thượng đã giết quá nhiều người. Quần thần lớn nhỏ đều ôm lòng lo sợ. Họ cầu nguyện cho hoàng thượng gặp điều bất hạnh, cho nên không thể tin bất cứ một ai. Nay cùng họ chế thuốc, nhân lúc hạ thần lơ là sơ ý họ sẽ bỏ thuốc độc vào, hạ thần không biết thì chẳng phải chuyện nhỏ. Hạ thần suy nghĩ nên tin tưởng người nào có ân tình, không hai lòng thì chỉ có thái hậu và hoàng hậu. Vì vậy, hạ thần cần gặp thái hậu và hoàng hậu để cộng sự nấu chế thuốc. Mười lăm ngày là hoàn thành nhưng hạ thần muốn hàng ngày vào để thăm bệnh và nấu thuốc vậy thôi.

Nhà vua nói:

–Vậy thì tốt, tại sao người muốn ta uống phải uống cho hết, không được nghỉ nữa chừng, có phải bỏ thuốc độc sợ ta biết chẳng?

Kỳ-vực thưa:

–Tâu hoàng thượng! Vì thuốc có nhiều loại, hơi và mùi vị phải hòa hợp lẫn nhau, nếu uống nửa chừng nghỉ thì mùi vị không liên kết với nhau.

Nhà vua nói:

–Hay lắm, thế tại sao người muốn cỡi voi của ta. Con voi đó là vật báu nơi vương quốc ta, một ngày đi tám ngàn dặm, ta chinh phục được các nước là nhờ nó. Người xin cỡi nó vì muốn chiếm đoạt, rồi quay về quê hương cùng cha người chinh phạt nước ta chẳng?

Kỳ-vực thưa:

–Tâu hoàng thượng! Ở trong núi nơi biên giới phía nam có loại thuốc thần diệu, đến đó mất bốn ngàn dặm. Hoàng thượng uống thuốc là loại dược thảo ấy. Tuy việc khó khăn nhưng phải chế cho được, hạ thần muốn mượn voi đến đó hái thuốc, sáng đi chiều về thì thuốc không mất mùi vị.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nhà vua nghe mọi chuyện, ý đã hiểu rõ. Thế là Kỳ-vực luyện nấu đề hồ trong mười lăm ngày xong. Nó trong vắt như nước, tất cả được mười lăm thăng, đưa cho thái hậu và vương hậu bưng ra ngoài. Kỳ-vực đến thưa nhà vua:

–Tâu hoàng thượng! Có thể chuẩn bị bạch tượng dẫn đến trước điện.

Nhà vua cho phép. Ông ta thấy thuốc trong như nước không mùi vị, không biết là đề hồ, lại có thái hậu và vương hậu thân cận cùng chế thuốc nên tin tưởng chắc không phải thuốc độc. Nhà vua như lời dặn uống một lần hết sạch. Kỳ-vực lên voi ra đi, trở về nước La-duyệt-kỳ. Kỳ-vực đi được ba ngàn dặm, vì tuổi nhỏ, thể lực yếu nên không chịu nổi, bỗng nhiên đau đầu, hoa mắt choáng váng phải dừng lại nằm nghỉ. Đến giữa trưa, nhà vua nháy mũi, hắt hơi, văng ra đề hồ, liền nổi giận quát tháo:

–Thằng nhóc con, dám cả gan cho ta uống đề hồ, hèn chi thằng quái mượn bạch tượng của ta, chắc nó phản nghịch rồi.

Nhà vua có một cận thần, tên là Ô, đầy đủ thần thông đi nhanh, có khả năng rượt đuổi bạch tượng. Nhà vua gọi Ô lại bảo:

–Người cấp tốc đuổi theo, bắt sống nó đem về trước mặt ta, dùng chùy đánh cho chết. Người có tánh không liêm chính, tham ăn nên gọi là Ô. Những bọn thầy thuốc có nhiều mẹo vặt hay dùng thuốc độc. Nếu thằng nhóc cho người ăn thì cẩn thận đừng ăn.

Ô vâng lệnh ra đi, như bay vào trong núi gặp Kỳ-vực bảo:

–Vì sao người làm đề hồ cho vua uống mà nói là thuốc? Hoàng thượng sai ta đuổi theo bắt người quay lại. Người mau theo ta trở về, tự thú tạ tội ngõ hầu hy vọng sống. Nếu người muốn đào tẩu thì bắt buộc ta giết người, đừng hòng chạy thoát được.

Kỳ-vực suy nghĩ: “Ta đã dùng mưu kế mượn bạch tượng cũng không thoát được.” Rồi nói với Ô:

–Từ sáng đến giờ tôi chưa ăn gì, đường nào cũng chết, thôi ông nghỉ ngơi đợi tôi chốc lát. Tôi đi vào trong núi kiếm trái cây ăn, uống miếng nước cho no bụng, chết cũng chịu.

Ô thấy Kỳ-vực còn nhỏ, nghe chết hoảng sợ, lời lẽ tội nghiệp thương lòng đồng ý và nói:

–Đi kiếm thức ăn mau đi.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Không bao lâu, Kỳ-vực trở lại tay cầm trái lê ăn hết một nửa, lấy thuốc độc bỏ vào móng tay, để cho vào phần còn lại rồi đặt xuống đất. Lại lấy ly nước đã uống hết một nửa, dùng móng tay có độc búng vào ly nước, để xuống đất và than:

–Nước và lê đều là thuốc trời trong mát lại thơm ngon. Người nào ăn, uống được nó thân thể bình an, trăm bệnh tiêu trừ, khí lực gấp bội. Rất tiếc, kinh đô không có thứ này. Trăm họ đang cần mà nó lại ở trong núi sâu, người ta không biết được, đôi khi vào núi tìm kiếm thì gặp trái cây khác.

Ô tách tham ăn không thể nhẫn nhịn về chuyện ăn uống, lại nghe Kỳ-vực khen là thần dược, cũng thấy Kỳ-vực ăn uống rồi, Ô nghĩ chắc không có độc liền lấy phần lê và nước còn lại, ăn uống hết sạch. Liền bị kiết lỵ, tiêu chảy như nước, rồi ngã sấp xuống nằm dài, cố gắng đứng dậy lại hoa mắt ngã xuống, không cử động được nữa.

Kỳ-vực nói:

–Tôi chế thuốc cho hoàng thượng uống, tất nhiên bệnh sẽ hết. Giờ thì thuốc chưa thấm là bao, nên chất độc vẫn còn. Nếu ở lại chắc tôi bị giết. Ông đâu có biết, nên rượt bắt tôi để giải về cho nhà vua. Vì vậy tôi phải làm cho ông bị bệnh, bệnh của ông không hại gì, thậm trọng chỗ động đây ba ngày bệnh sẽ lành. Nếu ông đứng dậy rượt theo tôi tất nhiên chết không sai.

Kỳ-vực cỡi bạch tượng ra đi. Kỳ-vực đi qua một ngôi làng nghèo nói với người trưởng làng:

–Sứ giả vương quốc này bỗng nhiên lâm bệnh, các ông cố gắng cấp tốc đưa ông ta về nhà, nuôi dưỡng chăm sóc cho chu đáo, chuẩn bị giường chiếu cho hoàng, cung cấp cháo thịt cẩn thận chỗ để chết. Nếu để ông ta chết thì nhà vua tiêu diệt ngôi làng các ông.

Nói rồi Kỳ-vực lên đường quay về nước mình. Trưởng làng vâng lệnh đón Ô về nuôi dưỡng ba ngày, độc ngưng tuyệt hẳn. Ô trở về gặp nhà vua, cúi đầu tường thuật lại:

–Hạ thần thật ngu si trái lời hoàng thượng dạy, tin lời Kỳ-vực, ăn uống phần dư nước và trái cây, vì ăn trong đó nên sinh bệnh kiết lỵ ba ngày. Từ đó đến nay mới hết, hạ thần tự biết tội chết.

Trong thời gian ba ngày ấy, đến khi Ô trở về thì nhà vua cũng hết bệnh. Nhà vua suy nghĩ: “Ta rất ăn năn đã sai Ô đi.” Thấy Ô về

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

vừa buồn vừa vui nói:

–Lúc trăm giặc sai người đuổi theo giết thẳng nhỏ không được trái lời. Hiện nay mạng trăm đã được cứu sống là nhờ ân của nó. Vậy trăm đã gây ra tội lỗi không nhỏ và rất hối hận vì đã giết nhiều người chết oan trước đây. Nghĩ rồi, vua ra lệnh cho hậu táng, đưa tiền của để giúp gia đình họ. Nghĩ đến ân cứu mạng của Kỳ-vực, nhà vua sai sứ giả cung nghênh Kỳ-vực. Kỳ-vực tuy biết nhà vua hết bệnh nhưng vẫn còn nỗi lo sợ không muốn đến. Bấy giờ, Kỳ-vực đến chỗ Đức Phật, đánh lễ sát chân Phật và bạch:

–Thưa Thế Tôn! Ông vua đó sai sứ giả đến nghênh đón con, con có nên đến không?

Đức Phật bảo Kỳ-vực:

–Mạng đời trước con đã thệ nguyện là phải hoàn thành công đức sao dừng nửa chừng, nên đến đó đi! Con trị ngoại bệnh cho nhà vua, ta cũng trị nội bệnh cho ông ta.

Kỳ-vực bèn theo sứ giả lên đường. Đến nơi nhà vua thấy Kỳ-vực lòng hết sức vui mừng, dắt tay đến ngồi chung một chỗ và vịn vai nói:

–Đội ân công đức của Hiền giả đã cứu mạng, nay lấy gì đền đáp đây? Trẫm muốn chia vương quốc mỗi người một nửa. Thế nữ trong cung, kho tàng châu báu cũng chia làm đôi, tha thiết xin Hiền giả nhận cho.

Kỳ-vực thưa:

–Tâu hoàng thượng! Hạ thần vốn cũng là thái tử. Tuy là vương quốc nhỏ nhưng cũng có dân chúng, châu báu đầy đủ. Hạ thần không vui với ngôi vị trị nước nên cầu làm thầy thuốc đi trị bệnh. Hoàng thượng cho đất đai, thế nữ, châu báu hạ thần thấy không cần. Trước kia hoàng thượng nghe và đồng ý cho hạ thần thỉnh năm điều nguyện, nhân đó ngoại bệnh đã lành. Bây giờ, nếu hoàng thượng chịu nghe theo một điều nguyện nữa thì nội bệnh cũng dứt sạch.

Vua nói:

–Xin Nhân giả chỉ dạy, ta rất muốn biết sự việc của điều nguyện đó.

Kỳ-vực thưa:

–Xin hoàng thượng thỉnh Phật đến, để thọ chánh pháp cao

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

minh. Vì hoàng thượng, Đức Phật sẽ giảng nói công đức với vợ của Đức Thế Tôn.

Nhà vua nghe thế quá vui mừng bảo:

–Vậy để trăm sai Ô lấy bạch tượng đón rước Đức Phật có được không?

Kỳ-vực nói:

–Không cần dùng bạch tượng. Tất cả tâm niệm của mọi người dù ở xa, Đức Phật cũng đều biết. Miễn là hoàng thượng một đêm trai giới thanh tịnh, dâng cúng đầy đủ hương trầm, quay về hướng Phật làm lễ, quỳ gối thỉnh nguyện tự nhiên Đức Phật đến.

Nhà vua làm như lời dặn. Sáng ngày hôm sau, Đức Phật cùng đầy đủ một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo đến đó. Sau khi thọ trai xong, vì nhà vua, Đức Phật đã thuyết giảng kinh. Tâm ý nhà vua nhờ đó được mở bày, liền phát tâm với đạo Chánh chân Vô thượng. Cả nước lớn nhỏ đều thọ năm giới, rồi cung kính làm lễ lui ra.

Lại nữa, nàng Nại Nữ sinh ra đã là kỳ dị, càng lớn càng thông tuệ, theo cha học hành, rộng hiểu kinh đạo, thuật chiêm tinh toán số đều vượt hơn hẳn cha, lại thông thạo về âm nhạc, tấu nhạc tiếng như Phạm thiên. Những đứa con của các gia đình Cư sĩ, Phạm chí, tất cả năm trăm người theo học và tôn Nại Nữ là Đại sư. Nại Nữ cùng năm trăm đệ tử thường ca ngợi, trao đổi kinh thuật hay du ngoạn chốn hoa viên, ao hồ hoặc chơi âm nhạc. Người trong nước không hiểu việc làm của họ, nên sinh tâm chê bai, gọi Nại Nữ là dâm nữ, còn năm trăm đệ tử gọi là dâm đảng.

Lúc Nại Nữ sinh ra, đồng thời trong nước còn có Tu-mạn nữ và Ba-đàm nữ cũng sinh cùng lượt. Tu-mạn nữ là người sinh trong hoa Tu-mạn. Tại nước ấy có nhà Cư sĩ thường bện hoa Tu-mạn để làm hương cao. Bên chỗ bện thạch cao bỗng nhiên nhô lên khối u to như viên đạn. Ngày ngày lớn dần như nắm tay rồi hòn đá nứt ra, trong kẽ đá có điểm tụ sáng như ánh lửa đom đóm, bắn ra ngoài rơi xuống đất. Ba ngày sinh ra cây Tu-mạn, ba ngày nữa thành hoa, trong hoa nở ra có một bé gái. Nhà Cư sĩ chăm sóc nuôi dưỡng và đặt tên là Tu-mạn nữ. Khi nàng trưởng thành, nhan sắc diễm kiều, tài trí vẹn toàn, nếu so sánh với Nại Nữ, nàng là người thứ hai.

Bấy giờ, cũng lại có một gia đình Phạm chí, nơi ao nhà tự

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nhiên mọc lên hoa sen xanh. Đặc biệt hoa sen không những lớn mà ngày càng vươn cao to bằng cái bình năm thăng. Khi hoa nở bên trong có một bé gái, Phạm chí giữ lấy nuôi dưỡng đặt tên là Ba-đàm nữ. Khi lớn khôn nàng cũng rất đẹp, tài trí sánh như Tu-mạn nữ. Vua các nước nghe đồn về hai người con gái này nhan sắc tuyệt đẹp, họ đem sính lễ đến cầu hôn. Hai nàng nói:

–Chúng tôi không phải sinh ra từ bào thai mà sinh ra từ hoa thảo, nên cùng người phàm không đồng. Vậy làm sao thích hợp theo người đời để cùng sánh đôi được. Nghe Nại Nữ thông minh, nhan sắc tuyệt thế, không thể sánh kịp với nàng. Lại biết Nại Nữ cũng sinh ra giống với hai người, nên họ từ biệt cha mẹ theo Nại Nữ cầu làm đệ tử, thấu rõ kinh điển, trí tuệ sáng suốt, giỏi hơn năm trăm đệ tử kia.

Khi ấy, Đức Phật vào nước Duy-da-lê, Nại Nữ dẫn năm trăm đệ tử ra nghinh đón Đức Phật, đánh lễ sát đất, quỳ gối và bạch:

–Kính thưa Thế Tôn! Ngày mai xin thỉnh Thế Tôn vào nơi vườn của chúng con thọ trai.

Đức Phật im lặng thọ nhận. Nại Nữ trở về chuẩn bị đầy đủ những thứ cúng dường. Khi Đức Phật đi vào thành, nhà vua ra khỏi cung nghinh đón Đức Phật, xong quỳ gối thỉnh Phật:

–Thưa Thế Tôn! Nguyên thỉnh Thế Tôn ngày mai đến cung thọ trai.

Phật đáp:

–Nại Nữ đã thỉnh ta trước rồi.

Nhà vua buồn rầu nói:

–Con làm vua một nước, đã hết lòng thỉnh Phật, tất nhiên phải được y hứa. Còn Nại Nữ chỉ là gái dâm, hàng ngày theo năm trăm đệ tử dâm loạn, làm việc trái phép. Vì sao Thế Tôn từ chối con, mà nhận lời thỉnh nguyện của nó?

Đức Phật bảo:

–Người con gái này không phải là dâm nữ, đời trước cô ta có công đức lớn, đã cúng dường ba ức Phật. Xưa kia, cô ta, Tu-mạn và Ba-đàm cùng là chị em. Nại Nữ là chị cả, Tu-mạn là chị thứ, còn Ba-đàm là út, cùng sinh trong một đại gia tộc, tài sản châu báu vô kể. Chị em họ cùng nhau cúng dường cho năm trăm Tỳ-kheo-ni. Hàng ngày, bày biện đồ ăn thức uống để cúng dường và may y phục, tùy

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

theo chỗ nào không có, đều cúng dường đầy đủ. Khi sắp chết, họ cùng nhau phát thệ nguyện: “Nguyện đời sau được gặp Phật.” Tự nhiên họ được hóa sinh không do bào thai, xa lìa dơ bẩn. Nay họ được toại nguyện sinh vào thời của ta, nhờ xưa kia cúng dường Tỳ-kheo-ni. Do làm con nhà giàu có, với ngôn ngữ cao ngạo, lại luôn luôn trêu chọc, giỡn cợt các Tỳ-kheo-ni: “Những người ở trong đạo lâu ngày, chắc cũng muốn có chồng, ngặt vì chúng tôi cúng dường, kiểm soát, nên các cô không dám tự ý tư tình đó thôi.” Do vậy, nên ngày hôm nay họ phải chịu nhiều tai ương. Hằng ngày ca tụng kinh điển đạo lý, nhưng vẫn bị chê bai là dâm nữ. Lúc ấy, tất cả năm trăm đệ tử cùng sức tương trợ cúng dường, vui vẻ một lòng, cho nên sinh ra, gặp nhau, hưởng chung cái quả như vậy. Còn Kỳ-vực thuở ấy làm con gia đình nghèo, thấy Nại Nữ cúng dường, ý cũng rất vui mừng, nhưng không có của cải riêng nên thường giúp đỡ Tỳ-kheo-ni bằng công việc quét dọn cho sạch sẽ, rồi phát lời thệ nguyện: “Nhờ công đức của việc quét dọn, sau này giúp cho ta có thể dứt trừ bệnh tật cho mọi người trong thiên hạ, nhất định xin được như vậy.” Nại Nữ thương Kỳ-vực nghèo khổ, lại siêng năng cần cù nên nhận làm con. Mỗi khi, những vị Tỳ-kheo-ni có bệnh, thường nhờ Kỳ-vực đón thầy thuốc về bổ thuốc và bảo: “Đời sau người và ta, cả hai đều được phước.” Kỳ-vực đón thầy thuốc về trị, trị tất nhiên là lành. Kỳ-vực thề: “Xin nguyện đời sau làm đại y vương luôn trị bệnh tất cả thân bốn đại, trị dứt khoát là hết.” Nhờ nhân duyên ngày trước, mà nay làm con Nại Nữ và được như ý nguyện.

Nhà vua nghe Phật nói, liền quỳ gối ăn năn về tội lỗi của mình và đồng ý chờ ngày hôm sau. Sáng ngày, Đức Phật cùng hàng Tỳ-kheo đến vườn của Nại Nữ. Vì tất cả, Đức Phật đã thuyết giảng về bản nguyện công đức. Ba nàng nghe kinh nên được tỏ ngộ và tất cả năm trăm đệ tử một lượt vui mừng, xin xuất gia tu hành, tinh tấn không làm biếng và họ đều đắc quả A-la-hán.

Bấy giờ, Phật bảo A-nan:

–Ông phải thọ trì, vì bốn chúng mà giảng nói kinh này chớ để dứt mất. Tất cả chúng sinh cần thận nơi thân, khẩu, ý, chớ sinh cao ngạo, chê khinh, buông thả. Như Nại Nữ ngày xưa, vì chế nhạo, đùa giỡn Tỳ-kheo-ni mà nay phải bị chê bai là hàng dâm nữ. Ông phải tu

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hành nơi ba nghiệp thân, khẩu, ý, mãi mãi phát nguyện điều thiện, nghe kinh tùy ý tin vui, thọ trì chớ sinh chê bai sẽ bị đọa vào địa ngục, ngoài ra còn bị quả báo làm súc sinh, trải qua trăm ngàn kiếp, quả báo sau cùng làm người thì cũng nghèo hèn, cùng khổ, không nghe được chánh pháp, sinh trong gia đình tà kiến, thường gặp vua ác, thân không đầy đủ. Ông phải tu hành, thọ trì đọc tụng cho đến tận đời vị lai, mãi mãi không được dứt.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu đánh lễ sát chân Phật, quỳ gối, chấp tay, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Chính yếu của pháp này nên đặt tên là kinh gì?

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Kinh này gọi là kinh Nhân Duyên Nại Nữ và Kỳ-vực, tu hành theo pháp như trên, cúng dường Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, chỉ có bố thí thuốc và đón lương y, theo đó vui vẻ phát nguyện mà nay được quả báo như thế. Vậy nên theo đấy mà thọ trì.

Nghe Phật thuyết giảng kinh xong, tất cả đại chúng: muôn dân, tám bộ trời, rồng... đều vui vẻ phụng hành.

